

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 275/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Ông Trịnh Văn Bé.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 586/2023/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 641/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: 81 tổ 4, ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. **Bị đơn:** Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà và ông Đinh Văn Đ do mai mối, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn do chồng cờ bạc, không lo cho gia đình nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2022 đến

7/2023 không còn sống chung nhà cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn bà Hồng yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Văn Đ; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đinh Văn Tuấn S, sinh ngày 25/01/2007, Đinh Vĩnh K, sinh ngày 01/02/2009, Đinh Thiên Â, sinh ngày 17/10/2018. Hiện 03 chung đang chung sống với bà H, khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Đinh Văn Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Đinh Văn Đ.

- Bà Lê Thị Hồng được tiếp tục chăm sóc con chung tên Đinh Văn Tuấn S, sinh ngày 25/01/2007, Đinh Vĩnh K, sinh ngày 01/02/2009, Đinh Thiên Â, sinh ngày 17/10/2018, ông Đinh Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn Đ, ông Đ có nơi cư trú ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Đinh Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là có căn cứ.

[3] Bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn Đ, bà H và ông Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà H trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn do chồng cờ bạc, không lo cho gia đình nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên

cự cãi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2022, đến 7/2023 không còn sống chung nhà cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà H yêu cầu ly hôn và triệu tập ông Đ tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà H. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ tháng 7/2023 cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, bà H xác định vợ chồng có 03 con chung tên Đinh Văn Tuấn S, sinh ngày 25/01/2007, Đinh Vĩnh K, sinh ngày 01/02/2009, Đinh Thiên Â, sinh ngày 17/10/2018, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung. Tòa án ghi nhận nguyện vọng của cháu S, K, Â muốn sống chung với mẹ là bà H. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, các cháu S, K, Â do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết ông Đ cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà H. Mặt khác, nguyện vọng của các con chung muốn sống cùng bà H. Do đó, để bà H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Dương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Đinh Văn Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Đinh Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 113/KH, ngày 22 tháng 6 năm 2007 do Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị H và ông Đinh Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đinh Văn Tuấn S, sinh ngày 25/01/2007, Đinh Vĩnh K, sinh ngày 01/02/2009, Đinh Thiên Â, sinh ngày 17/10/2018. Ông Đinh Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Đinh Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Lê Thị H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Lê Thị H và ông Đinh Văn Đ phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Thị H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0013971 **do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 05/10/2023. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí.**

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

